

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30/03/2021

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H – sinh năm 1993; vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Hiện tạm trú tại: Xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1991; vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: Xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 07 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình là quê của chị H. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với mẹ anh L tại xóm 10, xã L, huyện K, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mặt khác vợ chồng không có con chung dù đã áp dụng nhiều biện pháp chữa trị nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà ngày càng nặng nề hơn. Do cuộc

sống chung không có hạnh phúc nên tháng 7 năm 2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 2, xã Y sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Anh chị mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nữa nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn L hiện đang cư trú tại nhà mẹ đẻ của anh L bà Nguyễn Thị X tại xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giao các tài liệu chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh L trực tiếp và thông qua mẹ đẻ anh L là bà Nguyễn Thị X. Tuy nhiên, Anh L không có mặt làm việc tại Tòa án và cũng không có bản ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Ngoài ra, bà X mẹ đẻ anh lập cũng cung cấp cho Tòa án biết Chị H và anh L kết hôn và về chung sống cùng bà từ năm 2013, được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do chị H và anh L sống chung 7-8 năm vẫn không có con chung nên mâu thuẫn trầm trọng hơn và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 2, xã Y từ năm 2019 đến nay không về ở cùng anh L nữa. Việc anh chị ly hôn bà không can thiệp và không có ý kiến gì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành và thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn L.
- Án phí: Chị Vũ Thị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” với anh Nguyễn Văn L, anh L có nơi cư trú tại: Xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn là chị Vũ Thị H, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 07 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với mẹ đẻ anh L được hơn một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống và do không có con chung nên mâu thuẫn càng trầm trọng và kéo dài nhiều năm, đến tháng 7 năm 2019 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 2, xã Y sinh sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau, các bên không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, do vậy, chị H đề nghị được ly hôn anh L. Về phía anh L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh L không có bản tự khai, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Điều đó thể hiện anh L không thiện chí cũng như không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm và về đoàn tụ.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã L xác định chị H và anh L có kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ anh L tại xóm 10, xã L, huyện K. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo UBND xã cho rằng do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, việc vợ chồng không có con chung nhiều năm làm cho mâu thuẫn càng trầm trọng. Năm 2019 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai anh chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh chị ly hôn quan điểm của UBND xã là đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xác nhận ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chị Vũ Thị H xuất trình cho Tòa án có xác nhận của chính quyền cơ sở xã L thể hiện: Chị H và anh L có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị về xóm 10, xã L sinh sống, quá trình chung

sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị kết hôn 7, 8 năm nhưng không có con chung ảnh hưởng đến cuộc sống chung của hai vợ chồng. Tháng 7 năm 2019 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Y ở và vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân của chị H và anh L, các bên đã có thời gian dài sống ly thân, cả hai đều không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn

[3] Về con chung: Chị H và anh L không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh L không có tài sản chung, khi ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn L được ly hôn.

2/ Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002492 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Trần Thị Khanh**